TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Nguyên Chủ tịch nước Lê Đức Anh từ trần ở tuổi 99

21:59 22/04/2019

Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương cho biết nguyên Chủ tịch nước Lê Đức Anh do tuổi cao, sức yếu nên đã từ trần ở tuổi 99 vào hồi 20 giờ 10 phút ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại nhà Công vụ, số 5A, phố Hoàng Diệu, Thành phố Hà Nội

Tối 22/4, theo tin từ Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ Trung ương, Đại tướng Lê Đức Anh, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước sau một thời gian lâm bệnh, mặc dù được Đảng, Nhà nước, tập thể các giáo sư, bác sỹ tận tình cứu chữa, gia đình hết lòng chăm sóc, nhưng do tuổi cao sức yếu, đã từ trần vào hồi 20h10 cùng ngày tại nhà Công vụ, số 5A, phố Hoàng Diệu, TP. Hà Nội.

Lễ viếng, lễ truy điệu, lễ an táng ông Lê Đức Anh sẽ được thông báo sau.



Đại tướng Lê Đức Anh - nguyên Chủ tịch nước từ trần ở tuổi 99

Đại tướng Lê Đức Anh sinh ngày 1/12/1920 tại huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên - Huế, quê quán tại xã Lộc An, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên - Huế. Ông vào Đảng tháng 5/1938.

Năm 1944, ông tổ chức và phụ trách các nghiệp đoàn cao su ở Lộc Ninh. Tháng 8/1945, ông tham gia quân đội, giữ các chức vụ từ Trung đội trưởng đến Chính trị viên Tiểu đoàn, chi đội 1 và Trung đoàn 301.

Từ tháng 10/1948 đến năm 1950, ông là Tham mưu trưởng các Quân khu 7, Quân khu 8 và đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Từ năm 1951 đến 1954, giữ chức Tham mưu phó, quyền Tham mưu trưởng Bộ tư lệnh Nam Bộ.

Sau Hiệp định Geneve, ông tập kết ra Bắc. Tháng 5/1955, ông được cử giữ chức Cục phó Cục Tác chiến, rồi Cục trưởng Cục Quân lực Bộ Tổng Tham mưu; hàm Đại tá (1958). Từ tháng 8/1963, ông giữ chức Phó tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Tháng 2/1964, ông được điều vào Nam với bí danh Sáu Nam, giữ chức Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân Giải phóng Miền Nam. Năm 1969, được điều về làm Tư lệnh Quân khu 9.

Cuối năm 1974, ông được điều trở lại chức Phó Tư lệnh Quân Giải phóng miền Nam và được phong vượt cấp từ Đại tá lên Trung tướng. Năm 1975, ông được cử giữ chức Phó Tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh, kiêm Tư lệnh cánh quân Tây Nam đánh vào Sài Gòn.

Từ tháng 5/1976, ông là Tư lệnh Quân khu 9. Đến tháng 6 năm 1978, là Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu 7, chỉ huy trưởng cơ quan tiền phương Bộ Quốc phòng ở mặt trận Tây-Nam; được phong Thượng tướng năm 1980.

Năm 1981, khi đang giữ chức Tư lệnh Quân khu 7, ông được phân công kiêm chức Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, kiêm Tư lệnh quân tình nguyện Việt Nam tại Campuchia, Phó trưởng ban, rồi Trưởng ban lãnh đạo chuyên gia Việt Nam tại Campuchia. Năm 1984, ông được phong hàm Đại tướng.

Tháng 12/1986, ông được cử giữ chức Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam. Từ ngày 16/2/1987 đến ngày 10/8/1991, ông là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Phó Bí thư thứ nhất Đảng ủy Quân sự Trung ương.

Năm 1991 là Thường trực Bộ chính trị. Năm 1992, ông được Quốc hội bầu vào chức vụ Chủ tịch nước. Ông là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương khóa IV-VIII,

Ủy viên Bộ Chính trị khóa V-VIII, Ủy viên thường vụ Bộ Chính trị khóa VIII; đại biểu Quốc hội khóa VI, VIII, IX.

Từ tháng 9/1997, ông nghỉ chức vụ Chủ tịch nước, sau đó trở thành Cố vấn Trung ương Đảng. Đến năm đến tháng 4/2001, ông chính thức nghỉ hưu.

Huy Trung